

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Phó giáo sư

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng
Ngành: Vật lý; Chuyên ngành: Khoa học Vật liệu

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Minh Hoa
2. Ngày tháng năm sinh: 28/06/1985; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:
4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Kỳ Châu, Huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh
5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Chung cư Aranya, đường Dương Khuê, phường Xuân Phú, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.
6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Nguyễn Minh Hoa, Khoa cơ bản, Trường Đại học Y-Dược, số 06, đường Ngô Quyền, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0983901046;

E-mail: nmhoa@huemed-univ.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 09 năm 2012 đến tháng 10 năm 2016: Giảng viên, Bộ môn Vật lý thuộc Khoa cơ bản, Trường Đại học Y-Dược, Đại học Huế.

- Từ tháng 11 năm 2016 đến tháng 08 năm 2020: Giảng viên, Phó trưởng phụ trách Bộ môn Vật lý thuộc Khoa cơ bản, Trường Đại học Y-Dược, Đại học Huế.

- Từ tháng 09 năm 2020 đến tháng 06 năm 2023: Giảng viên, Bộ môn Hóa học-Lý sinh thuộc Khoa cơ bản, Trường Đại học Y-Dược, Đại học Huế.

- Từ tháng 07 năm 2023 đến tháng 06 năm 2024: Giảng viên chính, Bộ môn Hóa học-Lý sinh thuộc Khoa cơ bản, Trường Đại học Y-Dược, Đại học Huế.

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên chính;

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng phụ trách Bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Y-Dược, Đại học Huế.

Địa chỉ cơ quan: số 06, đường Ngô Quyền, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điện thoại cơ quan: 0234 3822173

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không có

8. Đã nghỉ hưu: chưa

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): Không có

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không có

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 12 tháng 07 năm 2007 số văn bằng: A 0044087; ngành: Sư phạm Vật lý, chuyên ngành: Vật lý;

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 05 tháng 03 năm 2012; số văn bằng: 0000513; ngành: Giáo dục học; chuyên ngành: Lý luận và phương pháp dạy học môn Vật lý;

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 16 tháng 07 năm 2020; số văn bằng: D 000006; ngành: Khoa học vật chất; chuyên ngành: Vật lý lý thuyết và Vật lý toán;

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2, Vĩnh Phúc, Việt Nam.

- Được cấp bằng TSKH: chưa

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Huế, Hội đồng I: Khoa học Tự nhiên

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Vật lý.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu truyền năng lượng cộng hưởng huỳnh quang và tính chất quang của một số vật liệu nano định hướng ứng dụng trong y sinh học.

- Nghiên cứu tính chất quang và động lực học hạt tải của các chấm lượng tử trên cơ sở vật liệu cadimi.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 01 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 07 đề tài (05 đề tài cấp Trường, 01 đề tài cấp Đại học Huế, 01 đề tài cấp Bộ);
- Đã công bố (số lượng) 27 bài báo khoa học, trong đó 11 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín; Có 07 bài báo khoa học trên các tạp chí quốc tế uy tín là tác giả chính (tác giả đứng đầu hoặc tác giả liên hệ) sau khi được công nhận học vị Tiến sỹ. Ngoài ra có 02 bài báo là tác giả chính đang được chấp nhận đăng trên tạp chí trong nước và quốc tế uy tín.
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 04 trong đó 04 sách thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không có.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Không có.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không có.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Với nhiệm vụ công tác là giảng viên chính Khoa cơ bản, Trường Đại học Y-Dược, Đại học Huế, tôi tự nhận thấy có đủ các tiêu chuẩn của nhà giáo và đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định chế độ làm việc của giảng viên, cụ thể:

- Về phẩm chất chính trị, lối sống, đạo đức nghề nghiệp: Có phẩm chất, đạo đức, tư tưởng tốt, luôn chấp hành nghiêm túc các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các qui định của Nhà trường. Có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh và thường xuyên rèn luyện về đạo đức nhà giáo;

- Về thực hiện công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học:

+ Thực hiện nghiêm túc sự phân công giảng dạy của Khoa cơ bản và của Nhà trường. Hoàn thành đạt và vượt số giờ giảng theo định mức quy định với chất lượng bài giảng tốt.

+ Tích cực thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, đã và đang chủ trì đề tài nghiên cứu khoa học các cấp. Kết hợp giữa nghiên cứu, giảng dạy và xuất bản các công trình khoa học cũng như xuất bản giáo trình phục vụ đào tạo.

+ Đạt chuẩn về trình độ chuyên môn và nghiệp vụ, thường xuyên cập nhật, nâng cao hơn nữa năng lực chuyên môn nghiệp vụ nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học; luôn thực hiện tốt các nhiệm vụ của nhà giáo;

- Thực hiện các công việc khác:

+ Thực hiện tốt nhiệm vụ phụ trách phân môn Lý sinh do Khoa giao phó, cũng như các công việc khác do Trường phân công,...

+ Tham gia các Hội nghề nghiệp như Hội Lý sinh Việt Nam, tham gia phản biện các bài báo trong nước và quốc tế,...

- Đảm bảo sức khoẻ theo yêu cầu nghề nghiệp.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 11 năm 03 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp DH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2018-2019					249		249/454,6/140
2	2019-2020					179,5		179,5/449,1/196
3	2020-2021					212		212/488,5/238
03 năm học cuối								
4	2021-2022					72,5		72,5/253,2/70
5	2022-2023			1	1	222,2		222,2/528,4/148,5
6	2023-2024					222		222/620,9/196

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn:

a) Được đào tạo ở nước ngoài: Không

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm.....

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Ngoại Ngữ, Đại học Huế; số bằng: E0019971; năm cấp: 2012.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: Không

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):.....

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Văn bằng Cử nhân Tiếng Anh

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Trần Thanh Thuận		x	x		02/2022-09/2022	Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế, Việt Nam	14/02/2023

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận Tiến sỹ						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận Tiến sỹ						

1	GIÁO TRÌNH THỰC HÀNH VẬT LÝ (dành cho sinh viên ngành Dược học)	GT	Đại học Huế, 2021	5	x	(1-94) Không xác định % đóng góp của các tác giả.	2784/QĐ-ĐHYD
2	GIÁO TRÌNH MODULE 4 KHOA HỌC CƠ BẢN MÔN LÝ SINH (dành cho sinh viên ngành Răng Hàm mặt)	GT	Đại học Huế, 2021	4	x	(1-156) Không xác định % đóng góp của các tác giả.	2780/QĐ-ĐHYD
3	GIÁO TRÌNH MODULE 4 KHOA HỌC CƠ BẢN MÔN LÝ SINH (dành cho sinh viên ngành Y khoa)	GT	Đại học Huế, 2022	2	x	(98-207) Không xác định % đóng góp của các tác giả.	2811/QĐ-ĐHYD
4	GIÁO TRÌNH VẬT LÝ-LÝ SINH (dành cho sinh viên ngành Kỹ thuật hình ảnh y học)	GT	Đại học Huế, 2024	4	x	(1-18; 44-79;108-138) Tỉ lệ đóng góp 50% cho GT.	2785/QĐ-ĐHYD

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: Không có.

Số lượng sách do nhà xuất bản có uy tín xuất bản mà ứng viên là chủ biên sau TS: 04 Giáo trình ([1], [2], [3], [4]).

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
1	Trước khi được công nhận Tiến sỹ				

1	Nghiên cứu cơ chế truyền năng lượng cộng hưởng Forster và cộng hưởng bề mặt đối với hạt Nano kim loại nhằm định hướng ứng dụng trong y học.	CN	16/16 Cấp Trường.	01/2016- 12/2016	06/07/2017, xếp loại Đạt.
2	Nghiên cứu sự phụ thuộc cường độ chuyển đổi năng lượng khi sử dụng hạt nano kim loại nhằm định hướng ứng dụng trong y học.	CN	MS: 9/17 Cấp Trường.	01/2017- 12/2017	23/04/2019, xếp loại Đạt.
3	Nghiên cứu sự truyền năng lượng cộng hưởng phụ thuộc nồng độ hạt nano vàng nhằm định hướng ứng dụng trong y học.	CN	MS: 3/18 Cấp Trường.	06/2018- 05/2019	21/10/2020, xếp loại Đạt.
4	Nghiên cứu một số phương pháp mới tiềm năng sử dụng hạt nano vàng trong điều trị ung thư.	CN	MS: DHH2018- 04-83 Cấp Đại học Huế.	03/2018- 09/2020	07/01/2021, xếp loại Tốt.
5	Chế tạo và nghiên cứu ảnh hưởng của sự phân bố thành phần nguyên tố hóa học đến đặc trưng hấp thụ và quang huỳnh quang trong các nano tinh thể hợp kim ba thành phần $CdSe_xS_{1-x}$	CN	MS: 07/19 Cấp Trường.	06/2019- 05/2020	16/11/2020, xếp loại Đạt.
II	Sau khi được công nhận Tiến sỹ				
6	Chế tạo và nghiên cứu tính chất quang của cấu trúc nano dị chất $CdSe_xS_{1-x}$ định hướng ứng dụng trong đánh dấu sinh học	CN	MS: 3/20 Cấp Trường.	04/2020- 04/2021	16/12/2022, xếp loại Đạt.

7	Chế tạo, khảo sát tính chất quang và nghiên cứu quá trình động lực học hạt tải của các chấm lượng tử không đồng nhất chứa cadimi	CN	B2020-DHH-11 Cấp Bộ.	05/2020- 12/2022	24/03/2023, xếp loại Đạt.
---	--	----	-------------------------	---------------------	---------------------------

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận Tiến sỹ							
1	General Pade effective potential for coulomb problems in condensed and soft matters	6	Không	Journal of Physics: Conference Series	Scopus		537, 012013	2014
2	Nghiên cứu tính chất của protein sử dụng hình thức luận ginzbug - landau bậc 4	4	Không	Journal of science of hnu			61, 4, 39-44	2016
3	Simple model for gold nano particles concentration dependence of resonance energy transfer intensity	6	Có	Journal of Physics: Conference Series	Scopus	10	726, 012009	2016
4	On the concentration	5	Có	Journal of Physics:	Scopus		865, 012005	2017

	dependence of metallic nanoparticles in enhanced Forster resonance energy transfer			Conference Series				
5	Facile synthesis of carbon quantum dots by plasma-liquid interaction method	10	Không	Communications in Physics		7	27 (4), pp. 311-316	2017
6	Ảnh hưởng của nhiệt độ lên tính chất quang của hạt nano vàng bọc bằng protein	5	Không	Hue University Journal of Science: Natural Science			Tập 126, Số 1A, 51-58	2017
7	Effect of Chemical reactivity of Selenium Precursor on The Growth of Colloidal CdSe Nanocrystals	7	Không	Kỷ yếu Hội nghị Vật lý Chất rắn và Khoa học Vật liệu Toàn quốc – SPMS 2017			247 - 250	2017
8	Nghiên cứu cơ chế truyền năng lượng cộng hưởng sử dụng hạt nano vàng định hướng ứng dụng trong y sinh	6	Có	Tạp chí Khoa học Trường DHSP Hà Nội 2			55, 42-48	2018
9	Effect of Phosphine-Free Selenium Precursor Reactivity on The Optical and Vibrational	7	Không	IOP Conference Series: Materials Science and Engineering	Scopus (từ 2009 đến 2021)		343, 012027	2018

	properties of Colloidal CdSe Nanocrystals							
10	Ảnh hưởng của hạt nano vàng đến quá trình truyền năng lượng cộng hưởng huỳnh quang	6	Có	Hue University Journal of Science: Natural Science	ACI	1	Tập 128, Số 1A, 2019	2019
11	Mô hình tính toán ảnh hưởng của sự biến tính nhiệt dị thường của protein lên tính chất quang của hạt nano vàng bọc protein	5	Có	Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế			03(55), 61 - 67	2020
II	Sau khi được công nhận Tiến sỹ							
12	Combining the Mie-Lennard-Jones and the Morse Potentials in Studying the Elastic Deformation of Interstitial Alloy AGC with FCC Structure under Pressure	4	Không	VNU Journal Of Science: Mathematics - Physics			37(2) 31-42	2021
13	The absorption properties of gold nano conjugated with proteins	5	Có	Hhue journal of science			65 (10), 29 - 35	2020
14	Accurate Model for Fluorescence Resonance Energy Transfer	5	Có	Applied Science and Convergence Technology	Scopus	2	29(5): 113-116	2020

	between Gold Nanoparticles and Cy3 Orange Beads							
15	Detection of energy transfer mechanisms in nanoscopic optical rulers	4	Có	Journal of Nanoparticle Research	SCIE (IF = 2.2, Q2)	2	22:316	2020
16	Động học tăng trưởng và tính chất quang của tinh thể nano CdSe	8	Có	Tạp chí xúc tác và hấp phụ Việt Nam			10, (1)127-131.	2021
17	Effect of shell thickness on heterostructure of CdSe/CdS core/shell nanocrystals	3	Có	Hue University Journal of Science: Natural Science	ACI	1	Vol. 131, No. 1B, 5-10	2022
18	Cadmium selenium nanocrystal: first-principles insight into the structural, electronic, and optical properties	5	Có	Journal of the Korean Physical Society	SCIE(IF=0.657, Q4)		80, 910-913	2022
19	Composition-tuned photoluminescence spectra of colloidal CdSexS1-x ternary nanoalloys	8	Có	Journal of Materials Science: Materials Electronics	SCIE (IF=2.7, Q2)		33, 11414-11419.	2022
20	Tính chất đàn hồi và nhiệt động lực học của nano tinh thể cadmi selenide	3	Có	Hue University Journal of Science: Natural Science	ACI		Tập 132, Số 1A, 49-54	2023

21	Photoluminescence study on the carrier localization in colloidal cadmium chalcogenide hetero quantum dots	5	Có	Journal of Materials Science: Materials Electronics	SCIE (IF = 2.779, Q2)		34, 327	2023
22	Remarkable luminescent carbon quantum dots: green synthesis from orange juice using microplasma-liquid method	4	Có	Fullerenes, Nanotubes and Carbon Nanostructures	SCIE (IF = 2.06, Q2)	1	32, 282–287	2023
23	A Comprehensive Study on the Antibacterial Activities of Carbon Quantum Dots Derived from Orange Juice against <i>Escherichia coli</i>	8	Có	Applied sciences	SCIE (IF = 2.7, Q2)		14, 2509	2024
24	The synthesis of CQDs/Ag hybrid nanoparticles by plasma-liquid interactions method	11	Có	Proceedings of The 8th Academic Conference On Natural Science For Young Scientists, Master And Ph.D Students From Asean Countries, 28-30 August 2023, Vinh City, Vietnam			687-692	2023
25	Size-dependent	7	Có	Advances In Applied And			250 - 256	2024

	optical tuning in controlled synthesis of CdS quantum dots			Engineering Physics VIII Proceedings				
26	Phosphor-Doped carbon quantum dots synthesis and characterization	9	Có	Advances In Applied Engineering Physics VIII Proceedings			332 - 337	2024
27	Characterization of Carbon Quantum Dots and CQDs/Ag NPs Composites: Plasma-Assisted Synthesis and Optical behavior	9	Có	Advances In Applied Engineering Physics VIII Proceedings			243 - 249	2024
28	Đánh giá Tính Kháng Khuẩn của Chấm lượng tử Carbon được chế tạo từ Nước Cam,	6	Có	Hue University Journal of Science: Natural Science	ACI		Chấp nhận đăng	2024
29	Size-Dependent Optical Properties and Exciton Self-Trapping Emission in Carbon Quantum Dots,	8	Có	ChemistrySelect	SCIE(IF = 2.1, Q3)		Chấp nhận đăng	2024

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 07 ([14], [15], [18], [19], [21], [22], [23]).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc ký yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
----	------------------------	------------	------------------	---	---	----------------	--------------------

Không có

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
----	--	-----------------	--------------------	----------------------------	------------

Không có

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
----	--	---------------------------	--	----------------------------------	------------

Không có

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
----	---	--------------------------------	--	------------------------------------	---------------------------------	---------

Không có

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo:

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): Đủ.

- Giờ giảng dạy: Đủ.

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT: Thiếu 01 học viên cao học

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

Anh Thi Le, Manh Ha Hoang, Minh Hoa Nguyen*, T. Anh Thu Do, Minh Tan Man*,
Accurate Model for Fluorescence Resonance Energy Transfer between Gold Nanoparticles
and Cy3 Orange Beads, *Appl. Sci. Converg. Technol.*, 29(5): 113-116, (2020).
<https://doi.org/10.5757/ASCT.2020.29.5.113>.

c) Nghiên cứu khoa học: Đủ

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS):

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 07 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Huế, ngày 20 tháng 06 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Minh Hoa

